

# Ai giết Trung Tá Võ Vàng ...



**Trong hình: Trung Tá Võ Vàng, đeo ống nhòm.**

=====

## **Lời giới thiệu:**

Tác giả, Thiếu Tá Phạm Văn Hồng xuất thân Khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, phục vụ tại Bộ Tư Lệnh/Quân Đoàn I/Phòng 3. Ngày 16 tháng 1 năm 1974, đương sự và G. Kosh, một nhân viên của lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Đà Nẵng có nhiệm vụ theo tàu Hải Quân VNCH ra đảo Hoàng Sa khảo sát, nghiên cứu kế hoạch thiết lập sân bay. Ba hôm sau, quân Trung cộng đánh chiếm Hoàng Sa, bắt tất cả quân nhân VNCH kể cả nhân viên của tòa lãnh sự Mỹ. Sau một tuần, Trung cộng đã thả người Mỹ vì lý do “nhân đạo”, và sau 29 ngày, các quân nhân VNCH mới được trả tự do. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu Tá Hồng K20 bị cộng phi giam trong trại lao động khổ sai hơn 8 năm ở Quảng Nam. Thiếu Tá Phạm Văn Hồng K20 là một trong những nhân chứng vụ cộng phi thảm sát Trung Tá Võ Vàng K17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

## **Trân trọng.**

Khi nhắc đến danh tánh cố Trung Tá Võ Vàng, cựu Sinh Viên Sĩ Quan khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, có lẽ rất nhiều chiến hữu phục vụ tại vùng I chiến thuật, nhất là các chiến hữu Biệt Động Quân và người dân thị xã Huế, hẳn không ai xa lạ gì với tên tuổi của anh. Lý do dễ hiểu là vì trong biến cố Mậu Thân 1968, với trách nhiệm tái chiếm các mục tiêu từ Vĩ Dạ, Dương Nổ, Bãi Dâu và cuối cùng là Gia Hội, đơn vị anh đã đạt chiến thắng lẫy lừng và thanh toán mục tiêu trước giờ ấn định, đến nỗi người dân cố đô Huế đã hết sức cảm phục và thỉnh cầu vị Tư Lệnh Vùng I Chiến Thuật lưu giữ Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân mà anh là Tiểu Đoàn Trưởng ở lại thị xã để dân chúng được yên tâm sinh sống hầu tái thiết, an cư lạc nghiệp. Ý dân là ý trời, tiểu đoàn của anh phải “trấn thủ lưu đồn” tại vùng sông Hương, núi Ngự suốt sáu tháng mới được “buông tha”, lên đường chiến đấu tại những chiến trường khác cũng đang rất cần sức chiến đấu của tiểu đoàn anh.

Tên tuổi của anh đã bị bọn quỷ đỏ ghi vào sổ đen từ dạo ấy.

Sau này với chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 5 thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh, anh lại tạo một chiến thắng lẫy lừng khác tại vùng cực Nam tỉnh Quảng Ngãi, đó là mặt trận Bình Đê, Sa

Huỳnh: Trong cuộc thử hùng nẩy lửa này, Trung Đoàn 10 địa phương cộng phi gần như bị xóa sổ hoàn toàn. Và đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cái chết đầy oan khiên và đau đớn của anh sau này.

Người viết bài tường thuật này có cơ duyên biết khá nhiều về Trung Tá Võ Vàng, nhất là sau khi tên dã thú bắn anh 7 phát đạn từ sau ra trước, người viết lại là người đầu tiên khiêng thi thể của anh từ suối lên mặt đường và làm biên bản về cái chết đau thương này ....

Sau ngày 29 tháng 3 năm 1975, ngày thành phố Đà Nẵng bỏ ngõ, bọn cán ngố tiến vào thị xã, người dân xứ sông Hàn mới lần đầu tiên nghe được từ ngữ “Ủy Ban Quân Quản”. Đến ngày 5 tháng 4 năm 1975, những quân nhân không còn đơn vị, từ sáng sớm đã nghe một bản thông cáo của Ủy Ban Quân Quản thành phố đọc đi đọc lại trên đài phát thanh Đà Nẵng đại khái nói rằng: ” Tất cả các sĩ quan Ngụy, không chậm trễ, hãy tập hợp về số 2 đường Đống Đa, Đà Nẵng để nghe nói chuyện về tình hình đất nước.”.

Đây là cú lừa đầu tiên mà tất cả quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vốn chân thật chưa hề bao giờ ngờ được sự trí trá xảo quyệt của bọn lưu manh, đã vấp phải. Bị thôi thúc bởi bản thông cáo, tất cả các sĩ quan lũ lượt kéo nhau đến địa điểm nói trên để tìm hiểu xem hiện tình đất nước biến chuyển như thế nào. Và thế là, tất cả những người chân thật ngay thẳng, đã tự động.... chui vào rọ! Có vào mà không có ra!

Cuộc đời tù “cải tạo” của những quân nhân còn kẹt lại khắp các vùng xứ Quảng bắt đầu từ đây. Chúng tôi bị đưa lên trại Kỳ Sơn thuộc tỉnh Quảng Tín. Nơi đây chỉ là một vùng rừng núi hoang vu, cạnh một suối nước chảy quanh co dưới chân khu mỏ vàng Bồng Miêu. Bây giờ danh nghĩa của chúng tôi bị gọi là những người “tù cải tạo”. Ngày ngày chúng tôi ăn không đủ no, mặc không đủ ấm nhưng phải lên rừng chặt cây, cắt tranh, rồi chính mình cùng nhau dựng lên những căn nhà để tự nhốt mình.

Mới đầu, anh Võ Vàng và chúng tôi ở cùng khối 2 thuộc trại 1 Kỳ Sơn nhưng khác nhà. Anh ở nhà 6 còn tôi ở nhà 9. Hai nhà này hầu hết là sĩ quan cấp tá, và thường đi lao động chung với nhau. Sau một thời gian ngắn, qua sự xào xáo “biên chế” lại, anh Vàng về ở cùng nhà với chúng tôi.

Thực sự thì khi anh còn ở Biệt Động Quân, tôi đang ở Tiểu Đoàn 3/1 thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh, tôi chỉ nghe danh anh chứ chưa hề biết mặt. Mãi cho đến sau này, khi anh rời binh chủng Biệt Động Quân về ngồi tạm tại Phòng 3 Quân đoàn I để chuẩn bị theo học khóa tham mưu tại Đà Lạt tôi mới hân hạnh được biết anh, vì tôi đã về Phòng 3/QĐI từ trước.

Sau khi tốt nghiệp khóa học, Bộ Tổng Tham Mưu/Tổng Cục Quân Huấn chỉ định Trung Tá Võ Vàng K17 về phục vụ tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam do những chiến công mà anh đã đạt được cùng những kinh nghiệm chiến trường vô cùng quý báu mà anh đã thu thập qua những trận ác chiến với cộng quân. Những kinh nghiệm này cần được gìn giữ, lưu truyền cho các đàn em của anh. Trong thời gian phục vụ tại Trường Mẹ, Trung Tá Võ Vàng K17 đã đảm nhận chức vụ trưởng khoa chiến thuật rồi trưởng khối huấn luyện quân sự.

Với chức năng của một Niên Trưởng, Anh đã đem tâm huyết trao hết kinh nghiệm đầy máu và nước mắt cho đàn em của mình đang còn miệt mài kinh sử dưới mái Trường Mẹ. Đến tháng 3 năm 1972, tình hình chiến sự vô cùng sôi động, Trung Tá Võ Vàng K17 muốn được trở lại chiến trường xưa, đơn vị củ... để cùng đồng đội chia xẻ hiểm nguy, mặc dầu chị Võ Vàng không vui! Anh đã đạt được ước nguyện của người trai Võ Bị.

Đến bây giờ anh lại tái ngộ với tôi ở một nơi, trong một cảnh ngộ thật nghiệt ngã mà cả anh cũng như tôi, chẳng ai mong ước: Trại 1 “Cải Tạo” Kỳ Sơn.

Mỗi ngày anh cùng tôi rong ruổi trong công tác đốn củi, cắt tranh, làm rẫy, trồng sắn, cuộc ruộng, cấy lúa v.v.... Thôi thì đủ thứ tạp dịch không tên, kể sao cho xiết.

Rồi ngày 11 tháng 4 năm 1976, ngày báo hiệu đại họa đã tới. Hôm đó là chủ nhật, anh Võ Vàng có tên gọi trong danh sách thăm nuôi. Người thăm anh không ai khác hơn là chị Võ Vàng.

Kịch bản đã được soạn thảo từ lâu, mãi đến hôm nay mới là thời điểm cho bọn khát máu thực hiện. Chúng chuẩn bị tạo yếu tố tâm lý rất ác độc, nhưng hoàn toàn là bịa đặt, về con người anh Võ Vàng, bằng cách là trong những lần sinh hoạt của toàn trại trên hội trường, tên Chính Ủy Trung Đoàn đến nói chuyện với tù nhân đã ngược ngạo, láo khoét tuyên bố rằng:

– Tên Trung Tá Võ Vàng là một tên mang rất nhiều tội ác với nhân dân và chiến sĩ cách mạng. Tên này độc ác đến nỗi mỗi khi sát hại một chiến sĩ cách mạng, hẳn đều cắt tai rồi xâu thành chuỗi đeo tòng teng trước ngực, đi nghênh ngang trong thành phố Đà Nẵng.

Thật rõ ràng là chỉ những người cộng sản chuyên nghề lừa đảo mới tuyên bố được những lời gian trá trắng trợn như thế. Thử hỏi vào thời điểm đó, thành phố Đà Nẵng có khoảng tám trăm ngàn dân, liệu có một người dân nào nhìn thấy anh Võ Vàng đeo tai Việt cộng trước ngực, đi nghênh ngang trong thành phố?

Song song với sự chuẩn bị yếu tố tâm lý, chúng đã tiên liệu thời gian anh Vàng sẽ có thăm nuôi, vì qui chế của tổng trại Kỳ Sơn lúc đó là 3 tháng được thăm một lần. Một tên quân báo tù quân khu 5 đã xuống chờ sẵn tại trại 1. Đến ngày anh được thăm nuôi, chúng cử một cảnh vệ tên Bốn, là một tên có máu lạnh, hướng dẫn bốn năm người trong danh sách ra khu thăm nuôi gặp gia đình. Sau ít chực phút gặp người thân, tên Bốn ra lệnh cho mấy anh em chuẩn bị về trại. Anh Vàng cũng cùng với mấy anh em khác sẵn sàng trở lại trại, thì tên quân báo nói trên đã chờ sẵn tại khu thăm nuôi, lấy uy quyền của một cấp lớn hơn cho phép ở lại với gia đình thêm một thời gian.

Tên Bốn lại hô tất cả mọi người tập họp đầy đủ để trở lại trại. Anh Vàng thi hành lệnh, tên quân báo này lại một lần nữa ra lệnh cho anh Vàng được ở lại. Dĩ nhiên là lẽ thường tình được một cấp lớn hơn cho phép, lại thêm yếu tố tình cảm gia đình thì đương nhiên anh Vàng nghiêng về phía ở lại. Tên cảnh vệ đành tức tối dẫn toán được thăm nuôi trở về trại, trong đó không có anh Võ Vàng. Đây là một yếu tố tâm lý vô cùng thâm độc, chúng cố tình kích động vào sự tự ái của tên Bốn hầu gây lòng hận thù với tên vệ binh này, để chúng xử dụng tên này một cách đắc lực và hiệu quả trong chủ đích sát hại anh trong vài ngày sau.

Dường như linh tính được báo trước nên tuy được thăm nuôi và lại được hưởng thời lượng gấp đôi, gấp ba những anh em khác, nhưng khi về trại mặt anh lại lộ rõ vẻ không vui như lẽ thường tình. Và quả đúng, đến chiều anh bị gọi lên ban chỉ huy trại để nhận lệnh.

Xin được tản mạn ra ngoài đề, để mô tả căn nhà chúng tôi ở. Cũng giống như tất cả các nhà khác trong trại là có bốn sạp ở bốn góc, được ghép bằng những cây rừng do chính những người tù đi chặt về ghép lại với nhau thành bốn sạp để nằm. Bốn sạp bốn góc đã tạo thành chữ thập dùng làm lối đi ở giữa. Tôi may mắn được nằm ngay trung tâm chữ thập, còn anh Vàng thì ngược lại, xuyên tâm đối với tôi, nghĩa là anh nằm tuốt phía ngoài bia. Mô tả như vậy để quý độc giả hiểu được rằng chỗ tôi nằm là đặc địa, vì tại tâm của chữ thập có đào một cái hố để tối đến đốt lửa, hun khói để vừa đuổi muỗi, vừa sưởi ấm cho bớt lạnh. Củi đốt thì khói

lo, sống ở rừng, mỗi khi hết giờ lao động, mỗi người tù đều phải vác về một cây củi để dùng cho chính mình vào buổi tối.

Chính vì vị trí đặc địa này mà mỗi tối anh Vàng thường lân la đến chỗ tôi nằm để hút thuốc lòn với anh Phạm Ngọc Bảo. Anh Bảo là người có quan hệ mật thiết với anh Vàng, vì hai anh có nhà ở cạnh nhau trong vùng bãi biển Thanh Bình, Đà Nẵng. Hơn nữa, anh Bảo thuộc khóa 12 còn anh Vàng khóa 17 Võ Bị. Phần tôi là em út của cả hai anh vì tôi thuộc khóa 20. Vì tình Võ Bị này mà ba anh em chúng tôi rất thương yêu và tuyệt đối tin tưởng nhau. Yếu tố tin tưởng này rất quan trọng, vì ở trong tù một sự kiện vô cùng ô nhục là tình trạng “ăng ten”, nên không ai dám hở miệng tâm sự với người khác. Ba anh em chúng tôi thì không phải e ngại về yếu tố này.

Và rồi, như thường lệ, ngay buổi tối hôm thăm nuôi định mệnh này, anh đã kể hết một cách tường tận về chuyện được thăm nuôi thêm giờ, gây tức tối cho tên vệ binh và trại bắt anh phải làm kiểm điểm, vì đã cưỡng lệnh cảnh vệ. Anh hỏi ý kiến tôi và anh Bảo xem nên viết kiểm điểm như thế nào. Tôi đã rất chân tình góp ý với anh là chỉ viết thật ngắn gọn rằng: “Khi tôi được anh cảnh vệ ra lệnh về lại trại, tôi đã nghiêm chỉnh thi hành và chuẩn bị trở về, thì cán bộ của quân khu đã có nhã ý cố giữ tôi được ở lại với gia đình thêm ít phút nữa. Tôi cam đoan đây là lời khai sự thật của tôi v. v..”

Sáng thứ hai, ngày 12 tháng 4 năm 1976, anh viết xong bản kiểm điểm ngắn gọn như tôi đã góp ý và nộp cho ban giám đốc trại, rồi trở về tiếp tục đi lao động cùng chúng tôi.

Buổi tối, anh lại đến chỗ tôi nằm và hút thuốc cùng anh Bảo, nhưng tâm trạng của anh vô cùng bồn chồn và lo lắng. Dường như tử thần đã báo trước cho anh thời điểm chấm dứt cuộc sống sắp tới. Tôi và anh Bảo trấn an anh cách nào cũng không làm anh giảm được sự bồn chồn lo lắng ấy.

#### NGÀY ĐỊNH MỆNH

Hôm nay là thứ Ba, ngày 13 tháng 4 năm 1976, như thường lệ, nhà chúng tôi được phân công đi phát rẫy trên đồng Cò Bay, lối đi lên vùng mỏ vàng Bồng Miêu và do chính tên Bốn dẫn đi. Khi vài anh có nhiệm vụ trực trong nhà, ra nhà kho để nhận dụng cụ phát rẫy gồm dao tông và rựa vè, anh Vàng đã nhận một con dao tông giống như tôi. Và dường như muốn đè nén nỗi lo âu, anh luôn luôn đi cạnh tôi và trò chuyện cho khuây khoả... Đến khi vào khu vực phát rẫy, những người cầm rựa thì đốn những cây tương đối nhỏ, còn những người cầm dao tông như anh và tôi thì phải hạ những cây có đường kính lớn hơn. Gặp những cây quá lớn cành lá xum xuê thì hai anh em chúng tôi cùng đốn một cây.

Bỗng nhiên khoảng 10 giờ sáng, chúng tôi đã tiến lên cao được khoảng mười thước cách đường mòn, thì từ phía dưới đường, tên Bốn nói với lên trên:

–Anh trưởng toán đâu, cho tôi mười người cầm dao tông đi theo tôi lên phía kia đốn những cây lớn hơn.

Lúc đó anh nhà trưởng đi kiểm những người cầm dao tông. Anh Vàng nói với tôi:

–Ê mày, thôi tội mình xuống đi, nó đang kiểm người cầm dao tông kia.

–Kệ cha nó, mình cứ lơ đi, coi như không nghe thấy. Tôi trả lời.

Chỉ một lát sau đó, tên Bốn đứng ngay sau lưng chúng tôi dưới đường mòn, vừa nói vừa chỉ thẳng vào anh Vàng:

– Anh kia! (Làm như tên này không biết tên anh Vàng) Xuống đây đi đốn chỗ khác.

Thế là anh Vàng rời tôi đi xuống, trong khi tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ mà tên này không gọi tôi. Đây là giây phút cuối cùng, sau đó tôi vĩnh viễn không bao giờ còn đứng cạnh anh nữa.

Anh mới rời tôi khoảng vài chục phút thì một loạt đạn chát chúa vang lên. Tôi chẳng hiểu chuyện gì xảy ra nhưng vẫn nhủ trong lòng chắc có chuyện chẳng lành....

Mãi cho đến giờ nghỉ trưa, tôi tụt xuống đường mòn để chuẩn bị ăn trưa thì gặp ngay anh Lê Văn Lộc, Thiếu Tá Cảnh Sát, nguyên Trưởng Khối CTCT, ty Cảnh Sát Thừa Thiên – Huế, hôm nay làm nhiệm vụ anh nuôi, nấu nước cho anh em uống. Thấy tôi, mặt anh chảy dài, mắt đỏ ngầu, ứa nước mắt và nói ngay với tôi rằng:

– Anh Vàng chết rồi!

Tôi hết sức bàng hoàng, tay chân bủn rủn. Lần lần tôi mới vỡ lẽ. Số là, sau khi tên Bốn tách mười người đi đốn cây ở chỗ khác, y đã dẫn toán này đi xa nơi cũ, chỉ chừng vài ba chục mét về hướng đồng Cò Bay, gần cây cầu lũng, địa danh “cây cầu lũng” anh em trại 1 Kỳ Sơn ai cũng biết, tên Bốn chỉ cho mọi người lên đó mà đốn. Khu vực này cây cối cũng có lớn, nhỏ, có hơn chỗ cũ gì đâu, mục đích chính chỉ là y muốn tách rời mười người này ra xa khỏi toàn khối 2 của chúng tôi. Sau đó, Bốn lại lấy hai người trong số mười người dao tông này, để đi đốn đót về làm chổi cho trại! Màn trình diễn này quá tồi. Nếu đốn đót thì phải gọi những người cầm rựa mới đúng vì dễ khoèo, dễ phứt, chứ sao lại lấy người cầm dao tông?

Hai người mà Bốn chỉ định là anh Võ Vàng và anh Nguyễn Văn Bá, Trung Tá Thủ Khoa khóa 13 Võ Bị....

Rõ ràng quá! Ý đồ của Bốn là lấy anh Vàng ra khỏi đám đông để dễ dàng động thủ, che dấu dã tâm đầy thú tính của mình. Khi hai anh vừa rời toán được mấy chục thước, thì Bốn chỉ tay nói anh Vàng xuống suối mà tìm đót còn anh Bá thì đi thẳng qua bên kia cầu lũng, chứ hai người cùng đi với nhau thì đót đâu cho cả hai người cùng đốn!

Anh Vàng vừa xuống hướng suối không đầy mười thước, thì một tràng đạn AK nổ đòn. Mấy chục con người mang thân tù tội đang cặm cụi đốn cây, đều ngừng tay. Linh tính cho biết là chắc chắn có chuyện gì bất thường.

Phần tôi, tôi biết được chi tiết vừa trình bày là do anh Bá kể lại. Và rồi, tiến xa hơn một chút, tôi càng được tường tận hơn khi tên Bốn cất tiếng hỏi:

– Ai là nhà phó trong toán này?

Anh em chỉ vào tôi, trong tù ai cũng biết nhà phó là người chịu trách nhiệm về “cơm, áo, gạo, tiền.”

Bốn đã nhìn tôi và chỉ xuống hướng suối để khiêng xác anh Vàng lên. Tôi và anh Trần Hữu Cảnh, Thiếu tá Phòng 2 Quân Đoàn I, cùng đi xuống suối. Vừa rẽ khỏi đường mòn chừng mười thước, thì chứng kiến cảnh đau lòng đến xé ruột diễn ra trước mắt mình. Anh Vàng nằm úp mặt xuống dòng suối cạn. Từ thắt lưng lên đầu thì ướt, phần còn lại từ lưng xuống chân thì vẫn khô. Anh nằm úp mặt dưới suối.

Hai anh em, tôi và Cảnh lật xác anh lên, chúng tôi muốn oà khóc vì thấy những phát đạn quá tàn bạo. Tôi đếm được tất cả bảy vết đạn đều bắn từ sau ra trước, mà trong đó hình ảnh của hai phát đạn xuyên ra phía trước thân thể anh, đã ám ảnh, đã hằn sâu, trong tâm trí tôi cho

đến suốt đời, vì hai phát này đã kết liễu đời anh, một phát từ sau lưng bắn toác ra phía trước ngực, hơi chếch về trái, có nghĩa là anh đã bị vận tốc xoáy của viên đạn phá tan tim và lồng ngực, phát thứ hai từ hàm phải xuyên qua cửa miệng trái, vỡ hết hàm răng khiến cho miệng anh không còn khép lại được nữa. Năm phát còn lại thì rải rác ở cánh tay, hông và ống chân...

Khiêng thi thể của anh lên mặt đường, đặt gần nơi anh Lộc làm anh nuôi, lúc này tôi mới lục trong túi của anh lấy ví, mở ra, thấy trong đó có tấm hình vợ con và số tiền 200 đồng. Một nhẫn vàng khoảng hai chỉ trên ngón tay và cổ tay còn đeo chiếc đồng hồ Longine. Xin mở ngoặc là thời điểm này do bên quân đội quản lý, nên các tù nhân vẫn còn được giữ các tư trang. Chỉ sau này, khi bọn bò vàng (công an) quản lý thì tư trang và tiền bạc mới bị ký gửi.

Khi làm biên bản, một sự lưu manh, xảo trá chuyên nghiệp của bọn cộng sản lại được thể hiện: cụ thể là chiếc nhẫn vàng thì chúng buộc tôi phải viết lại là chiếc nhẫn màu vàng và không ghi rõ trọng lượng! Sau này khi sang Hoa Kỳ, duyên may tôi được gặp chị Võ Vàng, tôi mới vỡ lẽ là họ trả lại cho chị chiếc đồng hồ hiệu Seiko. Quá lạ! Đồng hồ Longine đã bị “cải tạo” thành Seiko.

Sau khi làm biên bản, thi hài anh Vàng vẫn được để nằm tại chỗ cho đến khi ăn cơm trưa xong, một số anh em mới được phân công khiêng thi hài của anh về trại. Những anh này gồm anh Nguyễn Văn Tố, Trung tá nguyên Tỉnh Trưởng Phú Yên, anh Nguyễn Văn Chúc, Trung Tá, nguyên gốc Biệt Động Quân cùng thời với anh Vàng, anh Đ H X, Thiếu Tá thuộc Thiết Đoàn M48, Quảng Trị, và anh Trần Hữu Cảnh, Thiếu tá P 2/QĐI.

Một chuyện lạ rất huyền bí không chứng minh được do chính anh Trần Hữu Cảnh kể lại cho tôi nghe, đó là khi về đến gần cổng trại, phía bên tay phải là một căn nhà nhỏ chúng tôi thường gọi là chuồng cu, dùng để nhốt những anh bị kỷ luật, cảnh vệ đã chỉ cho toán khiêng xác anh Vàng vào trong đó, thì bỗng nhiên xác anh nặng trĩu hai người khiêng bị trĩu hẳn xuống, không cách gì khiêng nổi. Anh Cảnh chợt nghĩ ra rằng đây là nhà kỷ luật chắc anh Vàng nhất định không chịu vào. Anh Cảnh bèn khẩn vái với anh Vàng rằng:

– Xin anh hãy thông cảm cho chúng tôi được khiêng anh vào, vì đây là lệnh của trại bắt tội tôi phải đưa anh vô, chứ không phải tội tôi muốn như vậy.

Sau nhiều lời khẩn vái thì xác anh bỗng nhẹ hẳn đi để anh em khiêng vô.

Chưa hết, sau này tôi lại được một vài anh em ở ngoài Tổng trại kể lại rằng tên Bốn sau này dường như bị điên điên, khùng khùng, suốt ngày cứ lảm nhảm vừa đi vừa nói:

– Tôi đâu có muốn giết anh! Tôi đâu có muốn giết anh!

Việc này tôi chỉ nghe kể lại chứ không được chứng kiến nên không hiểu thực hư ra sao, xin chỉ viết lại với sự dè dặt tối đa.

Về việc mai táng cho anh thì đến xế chiều, khi đào huyệt chôn anh lại gặp nhiều rắc rối. Những người đào huyệt đang đào nửa chừng thì người trưởng trại tên Nhất đi họp ngoài Tổng trại về, trông thấy bèn cho biết là chôn ở đây không được, vì vị trí này, sau này người ta sẽ phóng đường để cho xe cộ có thể chạy được lên mỏ vàng Bồng Miêu. Mọi người phải dừng tay, lấp hố, đi đào huyệt khác. Đến vị trí thứ hai mới đào sâu được vài chục phân, thì gặp phải đá tảng, không cách gì đào nổi, nên lại phải đi kiếm chỗ khác. Huyệt thứ ba ở khá cao trên triền núi. Lúc này đã xẩm tối toán chôn cất mới hoàn tất việc mai táng cho anh.

Kiểm chứng lại việc chúng muốn phục thù, cướp mạng sống của anh, mới thấy rõ là chúng chuẩn bị một kế hoạch rất tỉ mỉ. Từ việc cử một tên cán bộ quân báo của Quân Khu 5 xuống chờ sẵn, đợi dịp anh Vàng được thăm nuôi, chọn một tên vệ binh có máu lạnh dẫn anh đi, gây cho hẳn lòng căm phẫn với anh Vàng. Sau ngày chủ nhật được thăm nuôi, ngày thứ hai bắt nộp bản kiểm điểm, rồi đánh giá là lời khai tránh trở, quanh co, ngoan cố không nhận lỗi, ngày thứ ba cho đi lao động, cố ý cắt cử tên vệ binh Bốn hướng dẫn đi phát rẫy, rồi xuống tay hạ thủ và kết quả đã đúng như dự tính.

Thế nhưng nói như thế không có nghĩa là chúng không để lộ ra những màn diễn xuất quá tồi. Ngay sau khi bắn anh Vàng, tên Bốn đã xuống suối nhúng nước cho quần ướt đến đầu gối rồi thất thểu vác súng về trại, biết bao nhiêu cặp mắt anh em tù chúng tôi thấy khẩu súng của y còn nguyên vẹn, nhưng đến xế trưa, khi bọn cán bộ từ trung đoàn đến hiện trường làm biên bản thì báng súng lại có vết chém! Biên bản ghi rằng tên Vàng phản động, tính chém vệ binh để cướp súng khiến vệ binh buộc lòng phải bắn để tự vệ, nhưng lỗ bịch thay vết đạn bắn lại toàn từ phía sau ra phía trước! Về điểm này xin được nói thêm là nhà 9 chúng tôi, tối tối thường có một y tá người Bắc, thường lân la xuống trò chuyện và hút thuốc lào với anh em chúng tôi. Ngay buổi tối hôm đó, như thường lệ, anh y tá này lại xuống, vừa bước vào nhà anh đã buột miệng nói ngay:

– Đ.m. chúng nó, chúng nó đang tâm bắn một người vô tội, vết đạn rõ ràng bắn từ sau ra trước mà bảo người ta là phản động, cướp súng của vệ binh! Ngày mai ghi vào biên bản xác minh, bố mày sẽ ghi rõ ràng là vết đạn bắn từ sau ra trước.

Và tiếc thay, chỉ vài ngày sau khi mộc mạc thốt ra những lời kể trên, người y tá còn chút nhân tính này không thấy xuất hiện tại nhà 9 chúng tôi nữa.

Cướp đi mạng sống của anh Vàng, chúng vẫn chưa thỏa mãn được lòng hận thù của chúng. Chị Vàng sống tại Đà Nẵng cũng không được yên thân. Sau này khi được gặp chị, tôi mới được biết, chị bị cắt hết nguồn sống của mẹ con bằng cách không cho chị được tiếp tục dạy học tại trường trung học Phan Chu Trinh, Đà Nẵng nữa. Đồng thời còn cô lập gia đình chị bằng cách phao tin Võ Vàng là một tên phản động khát máu, mặc dầu được đưa vào trại cải tạo để giúp hẳn trở nên người lương thiện nhưng vẫn giữ bản chất cũ, đã cố tình cầm dao chém cảnh vệ để cướp súng, nên đã bị đền tội. Thế là tất cả bà con chòm xóm, ngay cả người thân trong gia đình cũng phải xa lánh mẹ con chị, vì sợ bị liên lụy, ấy là chưa kể nhiều người quá ngây thơ khờ dại, tin lời bịa đặt, đã chê trách anh Vàng quá dại dột, dùng dao mà đọ sức với súng đạn thì làm sao mà thắng nổi! Anh hùng rơm!

Mãi sau này, trong một dịp nhà báo Huy Phương phụ trách chương trình “Huỳnh Đệ Chi Binh” của đài SBTN có nhã ý tìm gặp tôi và muốn được tôi kể lại chuyện Trung Tá Võ Vàng bị thẩm sát trong tù, tôi mới có dịp tường thuật khá đầy đủ cùng khán thính giả của đài. Chị Vàng đã xem được cuộc phỏng vấn này và chị đã phần nào được an ủi:

– Xem như anh Vàng đã được rửa mặt. (Rửa mặt ở đây có nghĩa là rửa nhục, lấy lại danh dự).

Chỉ tiếc một điều là sao lại có một số người quá nhẹ dạ cả tin, nhất là tin lời tuyên truyền của cộng sản. Có lẽ họ chưa được nghe lời chỉ giáo của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Mặt khác, mới thời gian ngắn trước đây tôi lại được dịp đọc một bài viết của anh Đ.H.X, cũng viết về cái chết của anh Vàng. Với anh Đ.H.X, tôi cũng biết khá nhiều về anh ngay từ khi mới nhập trại. Kẹt một nỗi là nay anh vẫn còn ở Việt Nam, bởi một lý do tôi không tiện nói ra vì sẽ

rất có hại cho anh trong cảnh ngộ quá ngặt nghèo này. Đọc bài viết của anh, tôi vô cùng cảm phục cái tâm của anh, vì sau khi chứng kiến cái chết của anh Vàng, phải khiêng anh về trại, mai táng cho anh, anh đã nguyện trong tâm rằng sẽ kể lại đầy đủ cái chết đau thương này, thì anh mới yên lòng trước khi nhắm mắt. Chỉ tiếc là hoàn cảnh của anh vẫn còn trong tình trạng cá chậu chim lồng, nên chưa nói hết được những gì anh muốn nói. Và lại, anh mới chỉ viết được phần anh chứng kiến kể từ đoạn thi hài anh Vàng được khiêng về trại và anh bị buộc phải làm biên bản sai sự thực, trái hẳn với những gì anh được chứng kiến rồi tiếp theo phải ký vào biên bản trước họng súng.

Tựu trung lại cái chết của anh Võ Vàng tính đến nay, năm 2017, đã trôi qua hơn bốn thập niên, nhưng hình ảnh quá đau thương tàn bạo, đối với người được chứng kiến tận mắt như chúng tôi lúc nào cũng vẫn còn hiện rõ mồn một...!

Nếu được đọc lịch sử về cuộc nội chiến Nam-Bắc của Hoa Kỳ, sự ứng xử của đoàn Bắc Quân chiến thắng với đội Nam Quân chiến bại hết sức mã thượng, danh dự của kẻ chiến bại vẫn được tôn trọng, hoặc gần hơn nữa, sự kiện bức tường Bá Linh sụp đổ, người Tây Đức cũng tiếp đón người Đông Đức vô cùng quân tử, không một chút hận thù, mà có ai đó mơ mộng rằng nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng đối xử nhân đạo, tử tế với Việt Nam Cộng Hòa thì quả là người đó đã mắc bệnh... hoang tưởng!

Mặt khác, cuộc cải cách ruộng đất còn đó, vụ án Nhân Văn Giai Phẩm còn đó, và mới đây nhất làn sóng đỏ tràn ngập miền Nam còn đó, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, các trại tù khổ sai, nhục hình mang danh “cải tạo” mọc lên như nấm gặp mưa, cách đối xử với người tù vô cùng dã man, ác độc, mà vụ sát hại anh Võ Vàng là một điển hình, thế mà lũ người Xạo – Hết – Chỗ – Nói vẫn lái nhái kêu gọi xóa bỏ hận thù, hòa hợp hòa giải dân tộc thì quả là chúng đang bị chứng...mộng du!

**California, ngày 23 tháng 9 năm 2017.**

## **Phạm Văn Hồng**

**Nguồn:** <https://groups.google.com/d/msgid/phungsuxahoi2/CAAqdPnWH3CeePcQHmqTqJ-mOPxT561wjRk8LCBDx9oJJs6gZQ%40mail.gmail.com>.

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

